

**CÔNG TY CỔ PHẦN VỮNG TÀU NICE SEA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VỮNG TÀU NICE SEA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUNG TAU NICE SEA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502327886

**3. Ngày thành lập:** 20/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

383/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website: [vungtaunicesea.com](http://vungtaunicesea.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                 | 6810(Chính) |
| 2.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                               | 5630        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                             | 4210        |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                        | 4933        |
| 5.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                  | 8532        |
| 6.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động                 | 8559        |
| 7.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                           | 5210        |
| 8.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ | 5510        |
| 9.  | Điều hành tua du lịch                                                                                 | 7912        |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                          | 7920        |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                 | 4100        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                     | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                 | 4321        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                   | 4931        |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;   | 4932        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4220 |
| 18. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất. Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...; Đập và đê. Xây dựng đường hầm.                                                                                                                       | 4290 |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5610 |
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5621 |
| 21. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7911 |
| 22. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4322 |
| 23. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330 |
| 24. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>+ Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc,<br>+ Thử độ ẩm và các công việc thử nước,<br>+ Chống ẩm các toà nhà,<br>+ Chôn chân trụ,<br>+ Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất,<br>+ Uốn thép,<br>+ Xây gạch và đặt đá,<br>+ Lợp mái bao phủ toà nhà,<br>+ Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng. | 4390 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG | D13 khu Á Châu, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    | 273548005                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRỌNG SANG    | 4/33 Kha Vạn Cân, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    | 273229971                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN XUÂN THỊNH    | 383/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 400.000    | 4.000.000.000         | 20,000    | 0190760001<br>21                                                                            |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 400.000    | 4.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ MAI HOA   | 324/10E Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    | 273041540                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | NGUYỄN XUÂN PHÚ      | 4/33 Kha Vạn Cân, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    | 273128567                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | NGUYỄN THỊ MAI QUÝ   | 4/33 Kha Vạn Cân, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    | 273230851                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                      | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019076000121

Ngày cấp: 21/03/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 383/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 383/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu